CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	**QUY TRÌNH** **CẤP THẺ THƯỜNG TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**	Mã hiệu:	QT.PA08.12
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	**Thiếu tá Trịnh Văn Dũng**	**Trung tá Huỳnh Đức Trung**	
Chữ ký			PHÓ GIÁM ĐỐC ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN NGÂN
Chức vụ	**Đội trưởng**	**Phó Trưởng phòng**	

CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	**QUY TRÌNH** **CẤP THẺ THƯỜNG TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**	Mã hiệu:	QT.PA08.12
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành

CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	**QUY TRÌNH** **CẤP THẺ THƯỜNG TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**	Mã hiệu:	QT.PA08.12
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

1. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

2. PHẠM VI

- Áp dụng cho người nước ngoài đề nghị cấp thẻ thường trú tại Việt Nam.
- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh tổ chức triển khai thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- QLXNC: Quản lý xuất nhập cảnh.
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- DVC: Dịch vụ công.
- BCCI: Bưu chính công ích.
- NNN: Người nước ngoài.

CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH CẤP THẺ THƯỜNG TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	Mã hiệu:	QT.PA08.12
		Lần ban hành:	III
		Ngày ban hành:	26/04/2024

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Cơ sở pháp lý

- Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014 của Quốc hội quy định Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.
- Quyết định số 320/QĐ-BCA ngày 16/01/2024 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.
- Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam
- Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của NNN tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an.
- Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

5.2. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Đảm bảo đúng các trường hợp và điều kiện cho thường trú theo quy định tại Điều 39, Điều 40, Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014 của Quốc hội về Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể:

- Các trường hợp được xét cho thường trú:

+ Người nước ngoài được cha, mẹ, vợ, chồng, con là công dân Việt Nam đang thường trú tại Việt Nam bảo lãnh.

+ Người không quốc tịch đã tạm trú liên tục tại Việt Nam từ năm 2000 trở về trước.

- Điều kiện xét cho thường trú:

+ Người nước ngoài quy định tại các trường hợp nêu trên được xét cho thường trú nếu có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập ổn định bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam.

+ Người nước ngoài được cha, mẹ, vợ, chồng, con là công dân Việt Nam đang thường trú tại Việt Nam bảo lãnh đã tạm trú tại Việt Nam liên tục từ 03 năm trở lên.

5.3. Thành phần hồ sơ	**Bản chính**	**Bản sao**
- Đơn xin thường trú (mẫu NA12) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an.	x	
- 03 ảnh mới chụp, cỡ 2cm x 3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính mầu (01 ảnh dán vào đơn và ảnh để rời).	x	
- Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp.	x	x
- Công hàm của cơ quan đại diện của nước mà người đó là công dân đề nghị Việt Nam giải quyết cho người đó thường trú.	x	x
- Bản sao hộ chiếu có chứng thực.	x	x
- Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện được xét cho thường trú quy định tại Điều 40 Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014 của Quốc hội về Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.	x	x
- Giấy bảo lãnh đối với người nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 39 của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.	x	x

5.4. Số lượng hồ sơ

01 bộ.

5.5. Thời hạn giải quyết

- Không quá 04 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp cần thẩm tra bổ sung thì thời gian kéo dài thêm 02 tháng).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh nơi người nước ngoài xin thường trú thông báo cho NNN được giải quyết thường trú.
- Trong thời hạn 03 tháng kể từ khi nhận được thông báo giải quyết cho thường trú, NNN phải đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh nơi xin thường trú để nhận thẻ thường trú.

5.6. Nơi tiếp nhận và trả kết quả

1. Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh.

2. Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại địa chỉ website: *https://dichvucong.bocongan.gov.vn.*

3. Thông qua dịch vụ BCCI.

5.7. Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả

Từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết).

5.8. Phí

100 USD/thẻ.

5.9. Quy trình xử lý công việc

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.	Người nước ngoài		Thành phần hồ sơ tại mục 5.3
B2	Nộp hồ sơ: 1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh. 2. Nộp hồ sơ qua Cổng DVC Bộ Công an	Người nước ngoài	Giờ hành chính	

	tại địa chỉ website: https://dichvucong.bocongan.gov.vn. 3. Nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI.			
B3	Kiểm tra hồ sơ: Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, in và cấp giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ; yêu cầu nộp phí cho cán bộ thu phí, cán bộ thu phí thu tiền, giao biên lai thu tiền cho người đề nghị cấp thẻ thường trú. - Nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung.	Bộ phận TN&TKQ	01 ngày	Giấy biên nhận hồ sơ
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cần giải trình hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Cán bộ chuyên môn	01 ngày	Hồ sơ
B5	Nhập hồ sơ vào hệ thống, lập đề xuất cấp thẻ thường trú, báo cáo Chỉ huy Đội.	Cán bộ chuyên môn	01 ngày	Đề xuất
B6	Kiểm tra hồ sơ và nội dung đề xuất: - Nếu đồng ý: ký văn bản đề xuất trình Lãnh đạo phòng. - Nếu không đồng ý: chuyển lại bộ phận chuyên môn xử lý, yêu cầu bổ sung.	Chỉ huy Đội	03 ngày	Đề xuất, hồ sơ
B7	Trình đề xuất, hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, chuyển lại Chỉ huy Đội (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu ký văn bản	Lãnh đạo phòng	05 ngày	Đề xuất, hồ sơ

	liên quan trình cơ quan cấp trên giải quyết.			
B8	Xem xét báo cáo đề xuất, hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, chuyển lại phòng chuyên môn (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu ký văn bản liên quan, gửi lại phòng chuyên môn chuyển hồ sơ đề xuất cấp trên giải quyết.	Giám đốc/Phó Giám đốc được ủy quyền	07 ngày	Công văn đề nghị
B9	Phòng chuyên môn hoàn tất thủ tục, chuyển hồ sơ Cục Quản lý xuất nhập cảnh.	Bộ phận chuyên môn	02 ngày	Hồ sơ
B10	Xem xét danh sách, hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, chuyển lại phòng chuyên môn (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu ký văn bản liên quan.	Cục QLXNC	03 tháng	Thẻ thường trú
B11	Tiếp nhận thẻ thường trú từ Cục Quản lý xuất nhập cảnh và trả kết quả.	Phòng QLXNC	05 ngày	Thẻ thường trú
B12	Trả kết quả cho tổ chức/công dân.	Bộ phận TN&TKQ	90 ngày	Thẻ thường trú Sổ theo dõi TN&TKQ
13	Lưu hồ sơ theo dõi.	Bộ phận lưu trữ hồ sơ		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM01	Giấy biên nhận hồ sơ.
2	Mẫu NA11	Giấy bảo lãnh cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

3	Mẫu NA12	Đơn xin thường trú.

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tên hồ sơ cần lưu
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3.
2	Giấy biên nhận hồ sơ.
3	Các hồ sơ khác có liên quan.
Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trữ theo quy định hiện hành.	